TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/6/2023.
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Mẫn và bà Dương Hạ Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Thất Nhật Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh T tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc: "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Thái Thị Thu H**, sinh năm 1980; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Phú H, huyện P, tỉnh T. Có mặt

2. Bị đơn: **Anh Lê Quang S**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai khai tại Toà án nhân dân huyện Phú Vang, nguyên đơn chị Thái Thị Thu H trình bày :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Quang S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Phú H, huyện P, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày vào ngày 09/11/2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng hay cãi vả do bất đồng quan điểm, cả hai không thể tự hòa giải; chồng không không tin tưởng vợ, hay ghen tuông. Từ tháng 04/2022 cho đến nay, chị Hương đã thuê nhà ra ở riêng và sống ly thân với anh S. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị H xin ly hôn với anh S.

[2]. Về con chung: Chị H và anh S đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Quang H, sinh ngày 23/12/2002 và Lê Quang H, sinh ngày

25/7/2004. Hiện nay các con đã trưởng thành, tự lập nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh, thực hiện các thủ tục đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có mặt tại phiên tòa hôm nay.

Bị đơn- anh Lê Quang S mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì các con đã lớn nhưng chị Hương cương quyết xin ly hôn nên anh Sinh cũng đồng ý ly hôn.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pg có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, người tiến hành tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục. Nguyên đơn, bị đơn có mặt đầy đủ, đề nghị Tòa án xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Thái Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Quang S.

Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Hương phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có mặt và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Thu H kết hôn với anh Lê Quang S kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã được UBND xã Phú H, huyện Pg, tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2001 nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Theo kết quả xác minh do Tòa án tiến hành thu thập được thì vợ chồng chị Thái Thị Thu H, anh Lê Quang S không còn chung sống với nhau nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập bị đơn đến làm việc và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt, điều này chứng tỏ bị đơn thiếu thiện chí hòa giải để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng và hàn gắn quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa, bị đơn – anh S có mặt và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên chị H có thái độ cương quyết, dứt khoát nên anh S cũng đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, chị H xin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Các con đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, cả hai đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thái Thị Thu H.

[1]. Về hôn nhân: Chị Thái Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Quang S kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về con chung: Các con đã trưởng thành, không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Thái Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001703 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh TT Huế;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú H
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Vân